131

131

Team Number		Dell Numbers		
	Roll Numbers			
1	B15310	B15206	B15320	
	B15409	B15110	B15231	
2	B15332	B15236	B15125	
	B15234	B15302	B15101	
3	B15126	B15313	B15405	
	B15340	B15221	B15119	
4	B15136	B15208	B15306	
	B15205	B15123	B15403	
5	B15333	B15402	B15303	
	B15129	B15323	B15417	
6	B15342	B15130	B15213	
	B15226	B15419	B15318	
_				
7	B15228	B15116	B15108	
	B15135	B15220	B15401	
_				
8	B15219	B15339	B15414	
	B15103	B15233	B15322	
•	D15000	D15005	D15411	
9	B15223	B15327	B15411	
	B15124	B15117	B15420	
10	B15209	B15337	B15418	
	B15232	B15139	B15109	
11	B15410	B15239	B15312	
	B15207	B15131	B15304	
12	B15309	B15202	B15121	
	B15225	B15216	B15114	
13	B15305	B15404	B15330	
	B15230	B15104	B15218	
14	B15215	B15217	B15122	
	B15308	B15408	B15316	
		_	_	
15	B15210	B15211	B15105	
	B15331	B15423	B15112	
10			D45001	
16	B15407	B15338	B15201	
	B15235	B15120	B15134	

## Sheet1

17	B15328	B15307	B15424
	B15107	B15204	B15314
18	B15132	B15238	B15311
	B15111	B15416	B15321
19	B15113	B15214	B15326
	B15224	B15315	B15415
20	B15334	B15329	B15412
	B15203	B15319	B15222
21	B15102	B15317	B15118
	B15137	B15227	
22	B15301	B15237	B15106
	B15212	B15341	B15138